

Số 744-KH/BCSĐTNTMT

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW) và Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 111/NQ-CP), Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Ban cán sự đảng Bộ) xây dựng Kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc ban hành Kế hoạch của Ban cán sự đảng Bộ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW và Nghị quyết số 111/NQ-CP nhằm thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, triển khai quyết liệt, hiệu quả, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành.

2. Kế hoạch của Ban cán sự đảng Bộ nhằm cụ thể hóa quan điểm, đường lối, định hướng của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong việc tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; tăng cường công tác tiết kiệm, chống lãng phí; gắn với nâng cao năng lực quản lý nhà nước ngành tài nguyên và môi trường, thực hiện tốt chiến lược phát triển của ngành tài nguyên và môi trường với công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung triển khai thực hiện.

3. Các đơn vị thuộc Bộ tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận

thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong công tác tham mưu, xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tài nguyên và môi trường, góp phần thực hiện tốt các mục tiêu của Nghị quyết số 29-NQ/TW và Nghị quyết số 111/NQ-CP góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước.

4. Phần đầu đạt các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030: Phần đầu đạt được các chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên (đất, nước, khoáng sản), tái sử dụng, tái chế chất thải tương đương với các nước dẫn đầu ASEAN; chỉ số hiệu quả môi trường (EPI) đạt trên 55.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến tạo sự đồng thuận của toàn ngành trong việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch của Ban cán sự đảng Bộ

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW và Nghị quyết số 111/NQ-CP đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, nâng tầm tư duy và tạo sự quyết tâm cao về quan điểm, mục tiêu, yêu cầu, nội dung cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đảm bảo thể hiện bằng hành động cụ thể trong triển khai các nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

2. Tập trung, thực hiện tốt công tác hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Ban hành cơ chế, chính sách phù hợp về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất phục vụ cho các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng cấp quốc gia, cấp vùng.

- Tiếp tục rà soát và hoàn thiện chính sách đất đai, khoáng sản để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thúc đẩy bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường giải quyết các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách; cải thiện chất lượng môi trường, kết hợp với bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, góp phần ứng phó biến đổi khí hậu. Xây dựng và phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, các-bon thấp hướng đến phát triển bền vững.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2035, tầm nhìn đến 2050 đồng bộ với Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 - 2035, tầm nhìn đến năm 2050.

- Điều tra, đánh giá, thăm dò, xác định tiềm năng, trữ lượng các khoáng sản năng lượng hiện có và tài nguyên các nguồn địa nhiệt, khí đá phiến. Nghiên cứu, đánh giá tổng thể về tiềm năng và xây dựng định hướng phát triển năng lượng địa nhiệt, sóng biển, thủy triều, hải lưu; triển khai một số mô hình ứng dụng, khai thác thử nghiệm để đánh giá hiệu quả và nhân rộng.

- Khuyến khích đầu tư nghiên cứu áp dụng quy trình và phương pháp sản xuất thân thiện môi trường, sử dụng các biện pháp để cải thiện và xử lý ô nhiễm môi trường trong sản xuất công nghiệp. Khoanh định, công bố các khu vực có khoáng sản độc hại, phóng xạ; xác định, đánh giá rủi ro, phân vùng rủi ro tai biến địa chất; đánh giá tiềm năng và thăm dò cát biển.

- Tăng cường công tác điều tra cơ bản biển và hải đảo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, triển khai Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; bảo vệ môi trường biển và quản lý tổng hợp tài nguyên, môi trường biển.

- Tích cực triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, ứng dụng chuyển giao công nghệ về giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn, bảo đảm các mục tiêu quốc gia, ngành, lĩnh vực theo Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

3. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; ưu tiên đầu tư cho khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo đi trước một bước.

- Đẩy nhanh thể chế hóa và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo; ưu tiên sử dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ số Make in Vietnam trong hoạt động quản trị điều hành.

4. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Hội nghị Trung ương 5 (Khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ (trong phạm vi quản lý chuyên ngành) cho một số tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp tư nhân trong nước có quy mô lớn, có đủ năng lực thực hiện một số nhiệm vụ có tính chiến lược, dẫn dắt quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chú trọng chính sách mua sắm công và các chính sách nâng cao năng lực doanh nghiệp trong nước của Việt Nam.

- Tiếp tục rà soát, hướng dẫn, tạo sự thống nhất về nội dung giữa các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến đầu tư, kinh doanh nhằm tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân.

5. Đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

- Sử dụng hiệu quả chính sách đặt hàng sản xuất và chính sách mua sắm công để thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và sản xuất.

- Thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo hướng lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân.

- Ưu tiên nguồn lực tài chính nhà nước đầu tư cho phát triển hạ tầng liên kết vùng, hạ tầng năng lượng, chuyển đổi số, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo.

6. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước

- Triển khai thực hiện các quy định và lộ trình về phân bổ hạn ngạch phát thải khí nhà kính, cơ chế, chính sách trao đổi, bù trừ tín chỉ các-bon, phát triển thị trường các-bon trong nước tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh/thành phố xây dựng, hoàn thiện cơ chế ưu tiên để phát triển mạnh công nghiệp tái chế và công nghiệp tái tạo; thí điểm, nhân rộng và phát triển các mô hình sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, tái sử dụng, tái chế chất thải phù hợp với từng ngành, vùng, miền.

- Ưu tiên phát triển các lĩnh vực điều tra, khảo sát trên biển và đất liền các loại khoáng sản hiếm (như đất hiếm, băng cháy) phục vụ cho công nghệ cao và các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

- Quản lý chặt chẽ và toàn diện việc sử dụng quặng và chất thải chứa kim loại màu, nguyên tố đất hiếm. Có chiến lược phát triển khai thác, chế biến quặng

đất hiếm và một số loại khoáng sản có giá trị cao có lợi thế cạnh tranh. Phát triển công nghiệp sử dụng triệt để chất thải rắn, chất thải công nghiệp, tái chế chất thải xây dựng.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước.

- Chủ trì, tổ chức xây dựng lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu và tiến tới dừng sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm hàng hóa chứa vi nhựa trước ngày 31/12/2030.

- Xây dựng cơ chế huy động nguồn lực của các thành phần kinh tế đầu tư vào cải tạo, phục hồi môi trường, hệ sinh thái tự nhiên.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan thực hiện chứng thực, công nhận dán nhãn sinh thái đối với sản phẩm trong các lĩnh vực công nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải và hàng tiêu dùng, chứng nhận sản phẩm tiết kiệm năng lượng theo quy định của pháp luật và phân công của Chính phủ.

- Tích cực, chủ động tham gia các khuôn khổ hợp tác khu vực, quốc tế, kết nối với các tập đoàn đa quốc gia về tài nguyên và môi trường nhằm hợp tác, chuyển giao tri thức, công nghệ tiên tiến cho quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước; nghiên cứu, học hỏi và phổ biến các giải pháp, mô hình phát triển bền vững từ các quốc gia tiên tiến trên thế giới, qua đó tham mưu cho cấp có thẩm quyền ban hành các tiêu chí để lựa chọn mô hình phát triển các ngành công nghiệp ít phát thải, sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí thành viên Ban cán sự đảng Bộ theo lĩnh vực công tác được phân công phụ trách có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung nêu trong Kế hoạch này.

2. Đề nghị Đảng ủy Bộ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp thuộc Đảng bộ Bộ tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai Kế hoạch này.

3. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 111/NQ-CP và các nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Kế hoạch này.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hoặc lồng ghép với các nhiệm vụ, đề án, chương trình cụ thể thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị để tổ chức thực

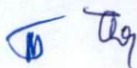
hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả; định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện **trước ngày 15 tháng 11** gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường (qua Vụ Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định (trước ngày 01 tháng 12).

- Chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình thực hiện chính sách pháp luật để kịp thời chỉ đạo xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn.

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp với Văn phòng Bộ, Văn phòng Ban cán sự đảng theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo và đề xuất với Ban cán sự đảng, lãnh đạo Bộ về các biện pháp cần thiết bảo đảm Kế hoạch được thực hiện đồng bộ, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để báo cáo);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban cán sự đảng Chính phủ;
- Các Đ/c TV BCSD Bộ (để chỉ đạo thực hiện);
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội CCB Bộ TN&MT;
- Các cấp ủy đảng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ (để thực hiện);
- Lưu: VPBCSD, KHTC.D.



T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ



Đỗ Đức Duy

Phụ lục I
MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số **F44**-KH/BCSĐTNTMT ngày **21** tháng 01 năm 2025 của Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch giai đoạn 2023-2030	Thành viên BCSĐ chỉ đạo	Đơn vị chủ trì theo dõi, đánh giá, báo cáo		Kỳ báo cáo	
				Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Hàng năm	Giữa kỳ/5 năm
1	Các chỉ tiêu về sử dụng hiệu quả tài nguyên (đất, nước, khoáng sản), tái sử dụng, tái chế chất thải	Tương đương với các nước dẫn đầu ASEAN	Thứ trưởng Trần Quý Kiên	Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường	- Tổng cục Khí tượng Thủy văn - Các Cục: Kiểm soát ô nhiễm môi trường; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất; Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai; Quản lý tài nguyên nước; Địa chất Việt Nam; Khoáng sản Việt Nam; Biến đổi khí hậu - Các Vụ: Đất đai, Môi trường; Pháp chế.	Trước ngày 15/11 hằng năm	Theo yêu cầu của Chính phủ
2	Chỉ số hiệu quả môi trường (EPI)	> 55	Thứ trưởng Trần Quý Kiên	Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường	- Tổng cục Khí tượng Thủy văn - Các Cục: Kiểm soát ô nhiễm môi trường; Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Quy hoạch và Phát triển tài nguyên đất; Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai; Quản lý tài nguyên nước; Địa chất Việt Nam; Khoáng sản Việt Nam; Biến đổi khí hậu - Các Vụ: Đất đai, Môi trường; Pháp chế.	Trước ngày 15/11 hằng năm	Theo yêu cầu của Chính phủ

Thy

Phụ lục II

**DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC
ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 844-KH/BCSĐTNTMT ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thành viên BCSĐ chỉ đạo	Cấp trình và thời gian trình		Ghi chú
					Bộ trưởng	Chính phủ /TTgCP	
I	Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước						
1	Chỉnh sửa, hoàn thiện Quy hoạch điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050	Cục Địa chất Việt Nam	Các bộ, ngành và địa phương	Thứ trưởng Trần Quý Kiên		2023	Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tại Quyết định số 680/QĐ-TTg ngày 10/6/2023
2	Xây dựng lộ trình hạn chế sản xuất, nhập khẩu và tiến tới dừng sản xuất, nhập khẩu sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học và sản phẩm hàng hóa chứa vi nhựa	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường	- Các bộ, ngành có liên quan. - Cục Biển và Hải đảo Việt Nam. - Các Vụ: Môi trường; Pháp chế; Hợp tác quốc tế.	Thứ trưởng Lê Công Thành		Trước 31/12/2030	

Tg